Sao y; UBND Huyện Tuyên Hóa; 12/12/2023 14:14:41

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hạnh phúc**
Số: 133 /BC-HĐND	*Tuyên Hóa, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Giám sát về công tác chỉ đạo tuyên truyền, vận động, Hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế

Thực hiện Kế hoạch giám sát chuyên đề năm 2022 của Ban Kinh tế - xã hội Giám sát về công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, hổ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế, kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đặc điểm tình hình chung

Tuyên Hóa là một huyện miền núi, diện tích tự nhiên 115.098,44 ha. Toàn huyện có 18 xã, 01 thị trấn, trong đó 01 xã đặc biệt khó khăn. Dân số toàn huyện 78.341 nhân khẩu, trong đó có 16 xã có đồng bào theo đạo Thiên chúa giáo với 3.466 hộ, với 17.173 nhân khẩu. Toàn huyện hiện có 209 hộ đồng bào dân tộc Mã liềng với 776 nhân khẩu sống quy tụ trong 4 bản (gồm bản Kè, Bản Chuối, Bản Cáo xã Lâm hóa; bản Cà Xen xã Thanh Hóa) và một số dân tộc thiểu số khác như Mường, Tày, Nùng...sinh sống rải rác tại các xã trên địa bàn huyện. Là huyện nằm ở phía Tây bắc Quảng Bình, phía Bắc giáp huyện Hương Khê và Kỳ Anh của tỉnh Hà Tỉnh, phía Tây giáp huyện Minh Hóa và nước bạn Lào, phía Nam giáp huyện Bố Trạch, Phía Đông giáp huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn. Là cửa ngõ phía Tây của tỉnh có quốc lộ 12A, quốc lộ 15, đường Hồ Chí Minh, đường Quốc lộ 12C và đường sắt Bắc Nam chạy qua với 9 ga trung chuyển hàng hóa, ngoài ra huyện còn có sông Gianh, sông Rào trổ là tuyến đường thủy quan trọng tạo thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh.... Đặc biệt sau khi có hệ thống giao thông 12C nối Quốc lộ 12A đi cảng Vũng Áng, Tuyên Hóa có điều kiện thông thương với địa bàn kinh tế vùng Duyên hải Miền trung, cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tuy nhiên, điều kiện phát triển kinh tế ít thuận lợi, thường xuyên bị thiên tai lũ, bão xảy ra làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và đời sống của Nhân dân và trong đó ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động liên quan đến an sinh xã hội (cấp thẻ bảo hiểm y tế) cho toàn dân.

Mặc dù công tác BHYT toàn dân luôn được các cấp, các ngành triển khai một cách quyết liệt, tạo ra bước chuyển biến mới về nhận thức, trách nhiệm và thu hút đông đảo người dân tham gia. Nhưng so với mục đích, yêu cầu trong thực hiện mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định 318/QĐ-TTg ngày

08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của huyện thì tỷ lệ tham gia BHYT tự nguyện của người dân chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Vì vậy các cấp, các ngành cần phải quan tâm về những giải pháp tích cực, hiệu quả để đạt mục tiêu đề ra trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc tham mưu, banh hành các văn bản để triển khai, chỉ đạo

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực, phòng Lao động - Thương binh và xã hội, phòng Tài chính – kế hoạch cơ quan chuyên môn liên quan đã phối hợp tham mưu cho UBND huyện về lĩnh vực BHYT và phối hợp với cơ quan BHXH huyên Tuyên Hóa để tham mưu ban hành các văn bản phục vụ cho công tác chỉ đạo, triển khai thực hiên công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân (Có phụ lục 1 kèm theo). Ngoài ra cơ quan BHXH huyện còn:

- Tham mưu Ban chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT huyện thông qua tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT được giao hằng năm, tổ chức Hội nghị triển khai BHYT học sinh năm học 2022-2023.

- Phối hợp đồng bộ với phòng Tài chính - Kế hoạch đối chiếu chuyển kinh phí mua thẻ BHYT kịp thời cho các đối tượng được NSNN đóng.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng LĐTB&XH trong việc cấp thẻ BHYT kịp thời cho các đối tượng được NSNN đóng; đối chiếu chuyển kinh phí mua thẻ BHYT kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai công tác BHYT cho học sinh trên địa bàn.

2. Việc xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng xã, thị trấn về công tác chỉ đạo tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Số liệu về xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể các xã, thị trấn về công tác chỉ đạo tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tham gia BHYT như sau:

Đơn vị tính: Số người

Năm	BHYT			
	KH giao	Thực hiện	Tỷ lệ	Tỷ lệ so với dân số
2020	76.834	76.770	99,92%	98,62%
2021	77.090	54.946	71,3%	70,.03%
2022	67.420	67.497	100,1%	85,89%

3. Công tác tuyên truyền, chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm y tế.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng, chuyên môn, BHXH phối hợp với các cơ quan truyền thông huyện để phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các chế độ, chính sách BHYT đến đội ngũ công chức, viên chức, người lao động đặc biệt là từng người dân.

Để các chính sách BHYT đi vào cuộc sống đến với các đơn vị, tổ chức và người dân, người lao động, công tác phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện luôn được chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, với nội dung có chiều sâu, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau về nghề nghiệp, trình độ, thu nhập và luôn được đổi mới. Phối hợp với các cơ quan thường xuyên phổ biến, tuyên truyền theo chiến dịch, theo chủ đề; phối hợp với cơ quan BHXH tuyên truyền, vận động tham gia BHYT hộ gia đình trực tiếp đến từng hộ dân. truyền thông cao điểm như tổ chức các lễ ra quân tuyên truyền, vận động tham gia BHYT, tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh tại các xã, thị trấn, thôn, bản, tiểu khu; bằng trực quan và phát hành các ấn phẩm như: Lắp đặt pa nô, treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, phát hành tờ gấp, lịch treo tường.

Phát huy trách nhiệm lãnh đạo cơ quan BHXH huyện đã dành 1 quỹ thời gian cho công tác phổ biến, quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT đến đội ngũ viên chức, người lao động thông qua các hội nghị lồng ghép, giao ban hàng tháng, quý, sơ kết 06 tháng, tổng kết hàng năm của BHXH huyện.

Tăng cường phối hợp với với Đài truyền hình Quảng Bình, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và truyền thông huyện sản xuất các phóng sự tuyên truyền về chính sách BHYT toàn dân trên địa bàn.

Phối hợp với, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Bưu điện huyện, UBND cấp xã tổ chức các hội nghị tuyên truyền và đối thoại trực tiếp với người dân, người lao động về chính sách BHYT. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đăng tải các tin, bài tuyên truyền chính sách BHYT đến đoàn viên hội viên và người dân.

Phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu để cấp mới thẻ BHYT trẻ em dưới 06 tuổi và rà soát dữ liệu báo tử để cắt giảm người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng kịp thời. Phối hợp với Công an huyện, Phòng Tư pháp triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Công tác chỉ đạo rà soát thống kê số người chưa có bảo hiểm y tế

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thường xuyên triển khai rà soát, đối chiếu và thống kê số người chưa có thẻ bảo hiểm y tế để tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT tự nguyện theo hộ gia đình, BHYT hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, BHYT học sinh. Thông qua rà soát để giao chỉ tiêu tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế hằng năm.

5. Thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng

Hằng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với BHXH huyện lập dự toán đóng BHYT cho các nhóm đối tượng do Phòng TC-KH huyện cấp kinh phí theo quy định trên địa bàn và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, chuyển Sở Tài chính tổng hợp.

Định kỳ, căn cứ vào số đối tượng và kinh phí do NSNN đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng do cơ quan BHXH huyện tổng hợp, Phòng Tài chính - Kế hoạch triển khai thẩm định đối chiếu và chuyển kinh phí vào quỹ BHYT cho cơ quan BHXH, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng kịp thời, đúng quy định. *(Có phụ lục 3 kèm theo)*

Trong giai đoạn 3 năm từ năm 2020 đến năm 2022 công tác quản lý, theo dõi đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng luôn được quan tâm, chú trọng nhằm duy trì ổn định nguồn quỹ BHYT, góp phần đảm bảo chính sách an sinh xã hội ở địa phương. Số người được NSNN đóng và hỗ trợ mức đóng BHYT năm 2020 là 52.972 người; năm 2021 số đối tượng là 20.723 người và năm 2022 số đối tượng là 38.719 người, giảm nhiều so với năm 2020, vì vậy người tham gia BHYT trên địa bàn huyện liên tục giảm mạnh, năm 2021 toàn huyện đã giảm 21.824 người tham gia BHYT, đến năm 2022 chỉ có thể khai thác lại 12.551 người tham gia BHYT trong số giảm năm 2021.

Ngoài việc ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng cho một số đối tượng theo quy định. Ngày 09/9/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND về Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025. Trên cơ sở danh sách tham gia BHYT của UBND xã, thị trấn Phòng LĐ-TBXH đã phối hợp với BHXH huyện để cấp đầy đủ, kịp thời thẻ cho các đối tượng, hàng quý tổng hợp số tiền ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng và ngân sách tỉnh, các tổ chức từ thiện hỗ trợ.

Huyện đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài huyện kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ tặng thẻ BHYT cho một số đối tượng yếu thế. Trong 3 năm thực hiện vận động được 1.080 thẻ BHYT cho 1.080 đối tượng, cụ thể:

Năm 2020 tặng 200 thẻ BHYT có thời hạn 3 tháng cho các đối tượng yếu thế tại xã Phong Hóa do Bưu điện tỉnh Quảng Bình hỗ trợ kinh phí.

Năm 2022 tặng 80 thẻ BHYT có thời hạn 6 tháng cho các đối tượng tại 11 xã thị trấn (Phong Hóa 7, Thạch Hóa 26, Đức Hóa 15, thị trấn Đồng Lê 17, Tiến Hóa 3, Sơn Hóa 5, Thuận Hóa 1, Thanh Thạch 2, Lê Hóa 2, Châu Hóa 1, Văn Hóa 1). Tặng 800 thẻ BHYT học sinh các trường trên địa bàn có thời hạn 3 tháng từ nguồn BHXH Việt Nam kêu gọi hỗ trợ.

6. Số người dân tham gia bảo hiểm y tế qua từng năm

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các phòng chuyên môn và cơ quan BHXH huyện, triển khai tích cực của UBND các xã, thị trấn về công tác rà soát, thống kê, làm công tác tuyên truyền, vận động nên tỷ lệ người dân tham gia BHYT được tăng dần qua từng năm (Có phụ lục 2 kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện trong những năm qua luôn được sự quan tâm chỉ đạo điều hành của UBND huyện; các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai một cách quyết liệt, hiệu quả, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Hằng năm, Phòng Lao động-Thương binh và xã hội, Phòng Tài chính- Kế hoạch đã phối hợp với cơ quan BHXH huyện để chủ động tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành kịp thời về BHYT của toàn huyện. Cơ quan BHXH huyện đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội để triển khai thực hiện BHYT. Công tác phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện luôn được chú trọng, đổi mới và thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, với nội dung ngắn gọn, có chiều sâu, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau theo nghề nghiệp, trình độ, thu nhập... Tổ chức phổ biến, tuyên truyền theo chiến dịch, theo chủ đề, trực tiếp đến từng hộ dân, tuyên truyền, vận động tham gia BHYT hộ gia đình. Thực hiện các đợt truyền thông cao điểm như tổ chức các lễ ra quân tuyên truyền, vận động tham gia BHYT, tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh tại các xã, thị trấn, thôn, bản, tiểu khu; bằng trực quan và phát hành các ấn phẩm như: Lắp đặt pa nô, treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, phát hành tờ gấp, lịch treo tường.

Nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 để hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách tỉnh ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm

xã hội tự nguyện từ ngân sách Trung ương cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025. Nhờ đó đã mở rộng phạm vi bao phủ của bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng và giảm tỷ lệ chi trả của người dân từ sử dụng tiền cho dịch vụ y tế; bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế; tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

Nhìn chung giai đoạn 2020 - 2022 công tác chỉ đạo tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tham gia BHYT đã đạt được những kết quả quan trọng: Phần lớn người dân đã nhận thức, nắm rõ về tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của chính sách BHYT, từ đó tích cực tham gia, chính sách hỗ trợ của Nhà nước về BHYT đã đến với người dân.

Phòng Lao động -Thương binh-xã hội, Phòng Tài chính-kế hoạch cùng với cơ quan BHXH huyện đã cấp đầy đủ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và nguồn kinh phí của các tổ chức cá nhân hảo tâm đóng cho các đối tượng khó khăn yếu thế trong xã hội một cách đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời theo quy định. Số người tham gia BHYT qua các năm cụ thể như sau:

- Năm 2020 số người tham gia BHYT là 76.770 người với độ bao phủ 98,62% dân số.

- Năm 2021 số người tham gia BHYT là 54.946 người với độ bao phủ 70,03% dân số.

- Năm 2022 số người tham gia BHYT là 67.497 người với độ bao phủ 85,89% dân số.

2. Về những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, khuyết điểm

- Công tác rà soát nắm đối tượng tại một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời.

- Công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm tại một số địa phương vẫn còn thiếu thường xuyên.

- Tỷ lệ tham gia BHYT chưa bền vững và còn thấp hơn so với thực tế.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Việc phân công, phân cấp, phối hợp của các cơ quan trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chính sách BHYT chưa đồng bộ, chưa thường xuyên.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa quan tâm chú trọng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, còn xem việc thực hiện chính sách BHYT, coi đây là nhiệm vụ riêng của cơ quan BHXH.

- Việc tham gia BHYT hộ gia đình phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của người tham gia và thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, dịch bệnh, công việc không ổn định ảnh hướng rất lớn đến công tác tham gia BHYT.

- Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 về phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo giai đoạn 2021-2025; theo đó những thôn, xã không được phê duyệt theo 02 quyết định trên thì không được NSNN đóng BHYT dẫn đến số người thảm gia BHYT bị giảm mạnh trong năm 2021, chỉ đạt 70,03%.

- Một bộ phận người dân có mức thu nhập trung bình chưa nhận thức đầy đủ trông chờ, ỉ lại Nhà nước, chưa thấy được giá tri, lợi ích của BHYT.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện để thực hiện có hiệu quả chương trình muc tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội ở từng địa phương.

2. Đối với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan làm tốt công tác tham mưu cho UBND huyện theo lĩnh vực phụ trách, tích cực phối hợp với Ủy ban Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đến đoàn viên, hội viên và người dân tham gia BHYT.

3. Đối với Ủy ban Mặt trận huyện và các Tổ chức thành viên

Phát huy cao vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội về các nội dung liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách BHYT; kịp thời đề xuất, kiến nghị về thực hiện chính sách BHYT theo quy định. Tổ chức phát động các chương trình, vận động quyên góp, chung sức ủng hộ, hỗ trợ kinh phí để mua tặng thẻ BHYT cho các đối tượng khó khăn không có khả năng mua thẻ BHYT.

4. Đối với UBND huyện

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền và phối hợp thực hiện chế độ, chính sách BHYT nhằm đảm bảo công tác an sinh xã hội tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong toàn xã hội và Nhân dân.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường thực hiện các giải pháp rà soát đối tượng có nhu cầu để phát triển người tham gia BHYT đạt kế hoạch UBND huyện giao và đảm bảo tiêu chí về tỷ lệ người tham gia BHYT ở các xã nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện *(tối thiểu 90% theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).*

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn và các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn huyện nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp phòng, chống hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.

Trên đây là báo cáo giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2023 về công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế, Ban kinh tế - xã hội kính trình Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBDN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Đơn vị được giám sát;
- Lưu: Vp.

TM.BAN KINH TẾ-XÃ HỘI
PHÓ TRƯỞNG BAN

Đoàn Như Ý

PHỤ LỤC 2

Số người tham gia bảo hiểm y tế qua từng năm

TT	Xã phường	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022		
		Dân số	Số người tham gia BHYT	Độ bao phủ dân số (%)	Dân số	Số người tham gia BHYT	Độ bao phủ dân số (%)	Dân số	Số người tham gia BHYT	Độ bao phủ dân số (%)
1	TT Đồng Lê	6,083	6,041	99.31	6,140	5,669	92.33	6,185	5 574	90.12
2	Văn Hóa	2,836	2,813	99.19	2,852	2,312	81.07	2,854	2 657	93.10
3	Tiến Hóa	7,354	6,871	93.43	7,395	4,267	57.70	7,413	5 432	73.28
4	Châu Hóa	4,170	3,999	95.90	4,199	2,799	66.66	4,201	3 697	88.00
5	Mai Hóa	7,513	7,203	95.87	7,592	4,886	64.36	7,598	6 323	83.22
6	Cao Quảng	2,622	2,622	100.00	2,656	2,107	79.33	2,672	2 580	96.56
7	Ngư Hóa	478	478	100.00	486	476	97.94	487	460	94.46
8	Phong Hóa	4,550	4,513	99.19	4,589	3,490	76.05	4,592	3 963	86.30
9	Thạch Hóa	7,453	7,453	100.00	7,499	4,218	56.25	7,502	6 003	80.02
10	Đức Hóa	5,818	5,818	100.00	5,858	4,803	81.99	5,861	4 596	78.42
11	Đồng Hóa	3,258	3,258	100.00	3,290	2,462	74.83	3,293	2 649	80.44
12	Sơn Hóa	3,041	3,041	100.00	3,077	2,819	91.62	3,070	3 051	99.38
13	Thuận Hóa	2,242	2,242	100.00	2,252	1,580	70.16	2,254	2 224	98.67
14	Lê Hóa	2,734	2,734	100.00	2,748	2,355	85.70	2,751	2 529	91.93
15	Kim Hóa	4,835	4,835	100.00	4,869	3,017	61.96	4,873	3 315	68.03
16	Hương Hóa	3,001	2,992	99.70	3,027	2,374	78.43	3,029	2 901	95.77
17	Thanh Hóa	6,354	6,354	100.00	6,404	3,041	47.49	6,408	6 181	96.46
18	Lâm Hóa	1,188	1,188	100.00	1,196	1,196	100.00	1,203	1 201	99.83
19	Thanh Thạch	2,315	2,315	100.00	2,336	1,075	46.02	2,339	2 161	92.39
Tổng cộng		**77,845**	**76,770**	**98.62**	**78,465**	**54,946**	**70.03**	**78,585**	**67,497**	**85.89**

PHỤ LỤC 1
Các văn bản ban hành từ năm 2020 đến năm 2022

TT	Tên, số ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
Văn bản của Ủy ban nhân dân huyện		
1	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, BHYT hộ gia đình năm 2020
2	Công văn số 282/UBND ngày 19/3/2020	Về tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn
3	Công văn số 863/UBND ngày 27/7/2020	Về việc đẩy nhanh chi trả an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dung tiền mặt
4	Công văn số 1078/UBND ngày 23/9/2020	Về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2020-2021
5	Công văn số 1378/UBND ngày 30/11/2020	Về việc đôn đốc học sinh tham gia BHYT năm học 2020-2021
6	Công văn số 710/UBND ngày 01/6/2021	Về triển khai ứng dụng VssID – Bảo hiểm xã hội số trên thiết bị di động
7	Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, BHYT hộ gia đình năm 2021
8	Công văn số 1360/UBND ngày 17/9/2021	Về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2021-2022
9	Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 16/3/2022	Về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình năm 2022
10	Công văn số 337/UBND ngày 28/3/2022	Về việc tăng cường phát triển người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn
11	Công văn số 667/UBND ngày 26/5/2022	Về việc chấn chỉnh công tác quản lý, giải quyết các chế độ BHXH, BHTN, BHYT
12	Công văn số 942/UBND ngày 15/7/2022	Về việc đẩy mạnh triển khai đề án 06
13	Công văn số 1257/UBND ngày 21/9/2022	Về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2022-2023
14	Công văn số 1643/UBND-BHXH ngày 17/11/2022	Về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phê duyệt danh sách hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025
15	Công văn số 942/UBND ngày 15/7/2022	Tham mưu UBND huyện ban hành về việc đẩy mạnh triển khai Đề án 06.

PHỤ LỤC 3

ĐVT: đồng

STT	Đối tượng tham gia BHYT	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Ghi chú
		Số đối tượng/số thẻ phát hành (thời điểm	Số tiền	Số đối tượng/số thẻ phát hành (thời điểm tháng 12/2021)	Số tiền	Số đối tượng/số thẻ phát hành (thời điểm tháng 12/2022)	Số tiền	
A	B		6		6		6	8
	Tổng số	**52,972**	**41,479,188,750**	**20,723**	**24,819,926,445**	**38,719**	**15,830,057,063**	
1	Dân tộc thiểu số	677	531,036,000	451	424,739,700	460	362,405,250	
2	Sinh sống tại vùng KT XH ĐB KK (135)	35,830	27,176,464,800	383	11,481,467,850	316	252,443,250	
3	Cựu chiến binh	1,361	1,097,943,750	1,410	1,118,858,850	1,425	1,144,610,550	
4	Trẻ em	10,854	9,408,613,050	10,254	8,657,958,600	9,711	8,330,900,400	
5	Người thuộc hộ nghèo	4,054	3,101,797,350	2,151	1,663,216,200	3,438	2,757,296,850	
6	Người trên 80 tuổi hưởng tuất	196	163,669,050	176	148,716,900	164	136,446,750	
7	Người hiến BP cơ thể		(335,250)			1	670,500	
8	Hộ gia đình cận nghèo 797			1,896	583,026,570	1,657	737,301,915	
9	Hộ gia đình cận nghèo hỗ trợ 100% theo NQ 31					1,913	383,861,250	
10	Học sinh			4,002	741,941,775	5,354	1,068,549,030	
11	Học sinh hỗ trợ 45% theo NQ 31					3,507	223,306,673	
12	Hộ gia đình NLND					10,773	432,264,645	